**TUẦN 15**

**Tiết 1+2: CHỦ ĐIỂM: SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT**

**Bài đọc 3 : TRONG NẮNG CHIỀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai: ruộng làng, ngồi lên, bắt lỗi, gió lốc, Pê-lê,

no cỏ, giữa sân.

- Ngắt nghỉ hơi đúng ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ : ( gôn, trọng tài, phản công , pê – lê, thủ môn )

- Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng. Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ và vẻ đẹp của nông thôn thanh bình.

- Ôn luyện về câu khiến: Tìm được câu khiến; đặt được câu khiến.

**- Phát triển năng lực văn học:**

+ Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi được chơi bóng giữa đồng

quê thanh bình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu quê hương qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, tivi và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động.**  - Giờ đọc trước các con học bài gì?  - Tập thể dục có lợi gì cho sức khỏe?  - Để rèn luyện sức khỏe các em thường chơi trò chơi hoặc môn thể thao gì? Chơi ở đâu?  **GV đưa tranh**    + Quan sát tranh và cho biết các bạn nhỏ đang làm gì? Ở đâu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *ngồi lên rơm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *tấm lưng trần*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến “ Sút! Sút đi”.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *cười hê hê*.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ruộng làng, ngồi lên, bắt lỗi, gió lốc, Pê-lê,no cỏ, giữa sân,*  - Luyện đọc câu:  Trọng tài đứng giữa sân/  Bụm tay làm còi thổi/  Cuồng nhiệt quên bắt lỗi/  Reo ầm : “ Sút! Sút đi!”.//  Đợt phản công gió lốc  Cú đá xoáy Pê – lê  Thủ môn mồm méo xệch  Đôi bạn cười hê hê  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1 Sân bóng của các bạn nhỏ có gì đặc biệt??  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy trận đấu diễn ra rất sôi nổi?  + Câu 3: Em hiểu thế nào về câu thơ “Đợt phản công gió lốc / Cú đá xoáy Pê-lê?  + Câu 4: Khung cảnh đồng quê thanh bình được miêu tả qua những hình ảnh nào??  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng. Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ và vẻ đẹp của nông thôn thanh bình.***  **3. Hoạt động luyện tập**  ***1. Tìm một câu khiến trong bài thơ***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đặt một câu khiến.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp.  a) Để cổ vũ cầu thủ trên sân:  b) Để gọi bạn chuyền bóng cho mình:  c) Để nhắc thủ môn đừng bỏ trống khung thành:  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  + Em cổ vũ cho bạn bằng cách nào?  + Em gọi bạn như thế nào để bạn chuyền bóng cho mình?  + Em cần nhắc nhở bạn điều gì?  **4. Hoạt động vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video trận đấu bóng của các bạn chơi bóng đá ở sân cỏ ở thành phố  + GV nêu câu hỏi trong trận đấu bóng của các bạn thành phố có gì khác so với trận đấu của các bạn trong bài thơ?  + Đá bóng là môn thể thao mà các con rất thích chơi, nhất là các bạn nam nhưng các con phải chơi ở đâu? Không được chơi ở đâu?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Sân chơi của các bạn nhỏ là ruộng làng vừa gặt xong. Sân bóng không có cỏ mà có rơm vàng óng. Khán giả ngồi lên rơm để cổ vũ. Mũ đặt vào cọc gôn.  + Các “cầu thủ” cởi trần đá bóng. “Trọng tài” bụm tay làm còi thổi, cổ vũ các bạn cuồng nhiệt như khán giả, quên cả bắt lỗi. Các “cầu thủ” phản công nhanh như gió lốc, đá xoáy ghi bàn,  cười rất vui vẻ.  + Tác giả so sánh đợt phản công của đội bóng nhanh như cơn gió lốc; Cầu thủ có cú đá xoáy rất kĩ thuật, giống như cầu thủ đá bóng nổi tiếng thế giới Pê-lê..  + Đàn cò sà ngọn tre / Trong ráng chiều rực đỏ / Những chú bỏ no cỏ / Đợi “cầu thủ”dắt về  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Câu khiến trong bài: Sút! Sút đi!  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu khiến  + Cố lên!  - Sút đi!  + Cậu chuyền bóng cho tớ đi!  - Chuyền cho tớ!  + Cậu đừng bỏ trống khung thành nhé!  - Đừng đứng lên cao như thế!  - Đứng lùi xuống!  - Hãy giữ chặt khung thành!  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI VIẾT 3**

**CHÍNH TẢ**

**Nghe – viết: CÙNG VUI CHƠI**

**Phân biệt oăn/ăn; oeo/eo; ch/tr; t/ch**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Nghe – viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài thơ Cùng vui chơi.

+ Làm đúng BT điền chữ ghi các vần oăn / ăn, oặt / ăt, oeo / eo, các phụ âm đầu ch / tr hoặc các vần it / ich.

**- Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nghe – viết, chọn BT chính tả phù hợp với YC khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ. Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên qua nội dung các BT chính tả.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, tivi, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hỗ trợ của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Con hãy tìm những từ có vần uêu / êu?  + Câu 2: Con hãy tìm những từ có vần uyu/iu?  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động khám phá**  **2.1. Hoạt động Nghe – viết**  ***a) Chuẩn bị.***  - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài thơ Cùng vui chơi.  - Bài viết của chúng ta là bài thơ nên khi viết ta cần lưu ý gì?  - GV nhận xét chốt lại.  ***b) Viết bài.***  - Gv đọc bài.  - GV đọc bài cho học soát bài  - GV chấm một số bài, nhận xét  - GV chiếu 5 – 7 bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. hoạt động luyện tập***.*  ***\*Bài 2 : Chọn vần phù hợp với ô trống***  ***Trò chơi “ Tiếp sức”***  Gv viết lên bảng lớp mỗi ý 2 lần  *a.Vần oăn hay ăn*    *b.Vần oăt hay ăt*    *c. Vần oeo hay vần eo*    Bài 3:Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:   * GV yêu cầu học sinh làm vở. * GV nhận xét chốt:   a.Trái hồng, treo đèn, trên cây, chim, chín  b.tít, chích chòe, ríu rít, tôi thích.  **4. Hoạt động vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Tìm nhanh những tiếng có vần oăn/oăt/oeo.  + Tìm nhanh những từ có văn it/ich.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Cả lớp đọc 3 khổ thơ đầu của bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  - Viết hoa chữ đầu mỗi dòng thơ.  - Tên bài có 3 tiếng, nên viết cách lề 5 ô vuông lớn; mỗi dòng thơ có 5 tiếng, nên viết cách lề 4 ô vuông lớn;  - Viết hết 1 khổ thơ (4 dòng), có thể để cách 1 dòng cho đẹp.  - HS lắng nghe, viết bài.  - HS soát bài  - HS quan sát nhận xét.  - HS viết vào bảng con chữ hoa A, Ă, Â.  - Đại diện nhóm nêu lại nhiệm vụ  - Các nhóm cử đại diện lên chơi, nhóm nào nhanh nhóm đó thắng  - Đáp án: băn khoăn, cái khăn, ngoằn ngoèo, ngăn cản.  - Đáp án: thắt nút, thoăn thoắt, loắt choắt, chỗ ngoặt, xanh ngắt.  - Đáp án: giàu nghèo, ngoằn ngoèo, ngọeo cổ, khéo léo, khoeo chân.  - HS làm bài.  - HS khác nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thi tìm.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ**

+ Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về một vận động viên (hoặc một người yêu thể thao).

+ Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

+ Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn).

**- Phát triển năng lực văn học:**

+ Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn),lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện **.**

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thể thao.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu. Có thói quen tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, tivi, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hỗ trợ của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV mở Video kể chuyện về một tấm gương luyện tập thể thao.  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động luyện tập***.*  ***2.1 Kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn) và trao đổi***  ***\* Bài 1:***  - GV gọi hs kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn nói về vận động viên hoặc một người yêu thể thao mà con biết.  - GV hỏi sau khi mỗi hs kể xong :Câu chuyện , bài thơ, bài văn con kể nói về vận động viên hay về người yêu thể thao?  - GV giới thiệu câu chuyện in trong SGK: Không chịu đầu hàng. Đây là chuyện về tấm gương rèn luyện của một vận động viên nổi tiếng. Các con có thể đọc và kể lại câu chuyện này.  ***2.2. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trong nhóm.***  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  ***2.3. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trước lớp.***  - GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp.    + Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu    + Năm lên 7, cậu bé Glin gặp tai nạn gì?  +Các bác sĩ nói thế nào?  +Glin đã rèn luyện và thành công như thế nào?  + Theo em, vì sao câu chuyện này được đặt tên là Không chịu đầu hàng?  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV cho Hs xem video một câu chuyện kể tấm gương vận động viên vượt lên bẹnh tật  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện.  - 1HS nêu yêu cầu bài.  - HS kể trước lớp.  - Hs trả lời.  - Hs lắng nghe.  - HS trao đổi trong nhóm đội (để bảo đảm HS nào cũng được nói), Những HS chưa chuẩn bị được câu chuyện (bài thơ, bài văn) để kể (đọc) có thể tự đọc và kể lại câu chuyện in trong SGK.  - HS có thể kể câu chuyện trong sách hoặc câu chuyện mình chuẩn bị.  - Hs tự nêu câu hỏi cho bạn trả lời  ? Bạn thích nhân vật ( hoặc chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện ( bài thơ, bài văn) đã đọc? Vì sao?  + Câu chuyện ( bài thơ, bài văn nói lên điều gì?  - Năm lên 7, cậu bé Glin gặp tai nạn bỏng cả hai chân.  - Các bác sĩ nói: Cậu phải ngồi xe lăn suốt đời, không đi lại được.  - Hs trả lời.  - Hs trả lời.  - Hs lắng nghe.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI ĐỌC: NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

**LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù:**

**\* Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ

viết sai: ma ra tông, diễn ra, nín thở, reo hò, ruy băng, động lực, ...

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện: ma ra tông, tăng tốc, chật vật, phấn khích.

- Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Có ý chí, có quyết tâm thì sẽ thành công.

- Nhận biết các câu khiến trong bài đọc.

- Hiểu được các hình ảnh so sánh trong bài đọc.

**- Phát triển năng lực văn học:**

Biết bày tỏ sự yêu thích, khâm phục sự nỗ lực của nhân vật.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thể thao.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, chăm luyện tập thể thao trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành:  ? Giờ đọc trước cô dạy bài gì.  ? Nêu nội dung bài  ? Chơi thể thao có lợi gì  -GV đưa tranh     * Tranh vẽ gì ?   GV chốt lại dẫn dắt sang bài học  **2. Hoạt động phám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Phát triển năng lực ngôn ngữ:  + Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ  viết sai: ma ra tông, diễn ra, nin thở, reo hò, ruy băng, động lực, ...  + Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Đọc các câu khiến, câu cảm với giọng phù hợp.  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện: ma ra tông, tăng tốc, chật vật, phấn khích.  + Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Có ý chí, có quyết tâm thì sẽ thành công.  -Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích, khâm phục sự nỗ lực của nhân vật.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài chia làm 4 đoan  + Đoạn 1: Từ đầu đến người lái xe.  + Đoạn 2: Từ đoàn người đến cuối cùng.  + Đoạn 3: Từ Vạch đến như đôi cánh,  + Đoạn 4 còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: ma ra tông, diễn ra, nín thở, reo hò, ruy băng, động lực*,…*  - Luyện đọc câu:  Tôi vừa sờ sợ,/vừa phấn khích,/vừa ngưỡng mộ dõi theo chị đang kiên trì/ và quả quyết vượt qua những mét cuối cùng. //  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nhân vật “tôi” làm nhiệm vụ gì trong cuộc thi ma ra tông?  + Câu 2: Người chạy cuối cùng có gì đặc biệt?  + Câu 3: Tìm trong bài những chi tiết miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi dõi theo  người chạy cuối cùng.?  + Câu 4: Vì sao hình ảnh người chạy cuối cùng có thể tiếp thêm động lực cho nhân vật “tôi” mỗi lúc gặp khó khăn?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Có ý chí, có quyết tâm công việc dù khó đến mấy cũng sẽ thành công.***  **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các câu khiến trong bài đọc.  + Hiểu được các hình ảnh so sánh trong bài đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  ***\*Bài 1: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Chúng được so sánh về đặc điểm gì? ( HS làm việc độc lập)***  a)Mặt chị đỏ bừng như lửa.  b)Sợi duy băng phấp phới như đôi cánh.  - GV mời hs khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***\*Bài 2:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  -GV chốt đưa đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sự vật 1 | Đặc điểm | Từ so sánh | Sự vật 2 | | a) Mặt chị | đỏ bừng | như | lửa | | b) Sợi ruy băng | phấp phới | như | đôi cánh |   - GV nhận xét tuyên dương  \*Bài 3: Tìm câu khiến trong bài đọc  - GV gọi hs nêu bài làm  **4. Hoạt động vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số trận thể thao có người khuyết tật tham gia  + GV hỏi sau khi học sinh xem video  ? Quan sát trận đấu em yêu thích VĐV nào  ? Em học tập ở vận động viên điều gì  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - Trong nắng chiều  Miêu tả cảnh các bạn nhỏ nông thôn chơi thể thao trên đồng ruộng.  -HS quan sát  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  -Nhân vật “tôi”làm nhiệm vụ ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi ai đó cần được chăm sóc y tế.  - Đó là một phụ nữ bị tật ở chân, di chuyển rất khó khăn.  - Nhìn chị chật vật nhích từng bước một, mặt đỏ bừng như lửa mà tôi nín thở, rồi tự dưng reo hò: “Cổ lên! Cổ lên!”. Tôi vừa sờ sợ, vừa phẩn khích, vừa ngưỡng mộ dõi theo chị....  - Vì đối với “tôi”, người phụ nữ khuyết tật ấy là gương , sáng về nghị lực và quyết tâm vượt qua khó khăn.  - Vì “tôi” được truyền cảm hứng tử quyết tâm chiến thắng bệnh tật của người chạy cuối cùng.  - Vì khi nghĩ đến hình ảnh người chạy cuối cùng, “tôi” cảm thấy khó khăn của mình rất nhỏ bé so với những khó khăn mà người phụ nữ đó đã trải qua nên có thêm dũng cảm để khắc phục khó khăn.  - HS nêu  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở ô ly.  - 1HS lên bảng làm bảng lớp  - Mặt chị được so sánh với lửa về màu sắc của da mặt (lửa có màu “đỏ”).  - Hình ảnh sợi ruy băng bay trong gió được so sánh với đôi cánh chim mở rộng và bay lượn trên trời  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS VBT – 1 HS lên bảng làm  - HS khác nhận xét  - 1HS nêu yêu cầu bài  - HS đọc thầm bài tìm trong bài  - Anh lái xe chầm chậm thôi nhé!  - Cố lên! Cố lên!  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GÓC SÁNG TẠO**

**BẢN TIN THỂ THAO**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

+ HS biết viết một đoạn văn (7 – 8 câu) về một hoạt động thể thao ở trường hoặc một buổi thi đấu thể thao.

+ Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: gắn kèm ảnh hoạt động thể thao hay buổi thi đấu thể thao (do HS sưu tầm) vào bài viết, vẽ, tô màu,...

**- Phát triển năng lực văn học:** Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết văn của bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, tivi, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hỗ trợ của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động.**  - GV trả bài viết HS đã làm tuần trước: Đăng kí tham gia câu lạc bộ thể thao. Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm  - GV tổ chức nghe, xem và hát múa theo video bài : Dậy sớm  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động phám phá***.*  **Hoạt động 1: GV cho hs chọn 1 trong 2 đề**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  – GV giới thiệu tóm tắt khái niệm bản tin: Bản tin là một bài văn hoặc đoạn văn ngắn nêu thông tin về một sự kiện trong đời sống hằng ngày. Đầu năm học, các em đã đọc bài Lễ chào cờ đặc biệt. Đó là một bản tin nhưng là một bản tin dài. BT này chỉ YC các em viết một đoạn văn thôi.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và ghi nhớ các bước ( Gồm 5 bước)    − GV giải thích các từ ngữ và nội dung của các bước trong sơ đồ để HS nắm rõ cách viết bản tin.  **3. Hoạt động luyện tập***.*  **3.1. Viết bản tin mà em chọn**  + Bước 1 (Viết về gì?):  CH: Em muốn viết về gì?  + Bước 2:  - Hội khoẻ Phù Đổng diễn ra khi nào? Ở đâu?    - Có những ai tham gia? HS toàn trường và các thầy cô giáo    + Bước 3 (Sắp xếp ý): HS xác định các ý chính: Tên hoạt động là gì? Hoạt động diễn biến như thế nào? Em hoặc những người tham gia có cảm xúc như thế nào?  + Bước 4 (Viết): HS viết bản tin theo dàn ý đã lập. GV lưu ý HS viết câu đúng, giữa các câu có sự nối kết.  + Bước 5 (Hoàn chỉnh): HS đọc lại bản tin đã viết, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, bổ sung thêm thông tin cần thiết hoặc bớt đi các thông tin thừa.  **3.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp.  **4. Hoạt động vận dụng**  **-** GV mở bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát  - HS lắng nghe bài hát – múa theo bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, đọc gợi ý 5 hs đọc lần lượt 5 bước trong sơ đồ viết bản tín; cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS lựa chọn nội dung chính của bản tin bằng cách trả lời  - Em muốn viết về Hội khoẻ Phù  Đổng cấp trường.  - (Tìm ý): HS trả lời các CH gợi ý để xác định thông tin về thời gian, địa điểm, người tham gia, sự hưởng ứng của mọi người đối với hoạt động thể thao / buổi thi đấu.  - Trường Tiểu học và THCS Vũ Trung , vào ngày 19 tháng 11.  - Các HS hào hứng tham gia thi đấu, còn các thầy cô nhiệt liệt cổ vũ.  - Tên hoạt động: Hội khoẻ Phù Đổng trường em.  - Diễn biến của hoạt động: Ngày 19 tháng 11, Trường Tiểu học và THCS Vũ Trung tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng. Người tham gia là HS toàn trường và các thầy cô giáo.Các HS tranh tài ở nhiều môn thể thao.Cảm xúc của mọi người: HS rất hào hứng tham gia thi đấu, còn các thầy, cô nhiệt liệt cổ vũ.  - HS viết bài vào vở ôli.  + 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - Các HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV chấm bài.  - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_